

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 12 năm 2022

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia  
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXX-ST ngày 14/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà X, đường N, tổ dân phố số Y, thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

*(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang P có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm

sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2021 đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P không có con chung, hiện tại chị cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Quang P: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho gia đình anh P, nhưng anh P vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

*- Tại biên bản xác minh với gia đình anh P thể hiện:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q vào ngày 06/5/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị H, anh P sống cùng gia đình anh P. Quá trình chung sống vợ chồng Chị H, anh P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống. Chị H, anh P đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Về con chung: Chị H và anh P không có con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng Chị H, anh P không có tài sản chung.

Anh P vẫn đăng ký hộ khẩu tại tổ 1, thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ. Hiện nay anh P làm nghề lao động tự do không cố định địa chỉ nhưng thường xuyên về nhà và liên lạc với gia đình. Gia đình đã nhận được các văn bản, quyết định tố tụng của Tòa án giao cho anh P và thông báo cho anh P biết. Quan điểm của anh P về việc Chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

*- Tại biên bản xác minh với cơ sở tổ dân phố số 1, thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q vào ngày 06/5/2020. Quá trình chung sống vợ chồng Chị H, anh P có phát sinh mâu thuẫn, Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2021 cho đến nay. Nay Chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh P không có con chung. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

*- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết

vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang P là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị H.

Bị đơn hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, không cung cấp cho nguyên đơn biết địa chỉ hiện nay ở đâu là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa... cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị H, anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/5/2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau, Chị H đang sinh sống tại thôn A, xã Q trong khi đó anh P sinh sống tại tổ 1, thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị H đề nghị ly hôn nhưng anh P không đến Tòa án làm việc trình bày ý kiến và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị H, xử cho chị được ly hôn anh P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang P không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Quang P không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang P.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang P không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004812 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Quang P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Doanh**